

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
Án số: 10/2018/DS-ST

Ngày: 26/01/2018

V/v tranh chấp: **NHÂN DANH**  
“Hợp đồng góp hội” **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Khanh**

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Chí Cường**

Ông **Nguyễn Hoàng Trung**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Thạch Hải Âu** – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước không tham gia phiên tòa.**

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số 231/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hội”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2017/QĐXX-ST ngày 28/12/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Trần Thị H**, sinh năm: 1951

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H:*

Ông **Phan Văn D**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền số 0342 ngày 31/10/2017 của Văn phòng Công chứng Tân Phước)

2. *Bị đơn:* **Trần Thị A**, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Anh D và bà H có mặt tại phiên tòa.

- Bà A có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại Đơn khởi kiện, Tờ tự khai cùng ngày 31/10/2017 nguyên đơn bà Trần Thị H xác định: Tôi có tham gia 03 dây hội tiền do bà Trần Thị A làm chủ hội, có giấy danh sách hội, cụ thể như sau:

Dây 1: Hội mở ngày 10/3/2015 ã, hội 1.000.000đồng/phần, mỗi tháng khai 01 lần, hội gồm có 30 phần, tôi tham gia 01 phần, đóng được 29 lần hội sống, đến lần thứ 30 tôi hốt hội thì bà A ngưng hội. Như vậy dây hội này bà A nợ tôi 29 lần hội với số tiền là 29.000.000đồng, trừ huê hồng 300.000 đồng, còn lại 28.700.000đồng. Sau đó bà A trả cho tôi được 02 lần tiền với số tiền là 16.000.000đồng. Do đó dây hội này bà A còn nợ tôi là 12.700.000 đồng.

Dây 2: Hụi mở ngày 20/9/2016  , hụi 1.000.000đồng/phần, mỗi tháng khui 01 lần, hụi gồm có 35 phần, tôi tham gia 01 phần, đ ng đượ 11 lần hụi s ng thì bà A ngưng hụi. Như vậy dây hụi này bà A nợ tôi 11 lần hụi với số tiền là 11.000.000đồng.

Dây 3: Hụi mở ngày 20/9/2016  , hụi 2.000.000đồng/phần, mỗi tháng khui 01 lần, hụi gồm có 35 phần, tôi tham gia 01 phần, đ ng đượ 11 lần hụi s ng thì bà A ngưng hụi. Như vậy dây hụi này bà A nợ tôi 11 lần hụi với số tiền là 22.000.000đồng.

Tổng cộng bà A nợ tôi số tiền hụi là 45.700.000 đồng. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị A phải trả cho tôi số tiền là 45.700.000đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/12/2017 nguyên đơn bà Trần Thị H và đại diện ủy quyền ông Phan Văn D yêu cầu bà Trần Thị A phải trả cho bà H số tiền nợ hụi là 32.400.000đồng, trả ngay 01 lần.

- Tại bản tự khai ngày 12/12/2017 và biên bản hòa giải ngày 14/12/2017 bị đơn bà Trần Thị A xác định: Tôi thừa nhận bà Trần Thị H có tham gia 03 dây hụi tiền do tôi làm chủ là đ ng. Quá trình thực hiện hụi đối với dây hụi 01 khui ngày 10/3/2015   thì tôi còn nợ 12.700.000đồng. Đối với 02 dây hụi còn lại bà H đ ng hụi s ng đượ 19.700.000đồng vốn. Tổng cộng 03 dây hụi này tôi nợ bà H 32.400.000đồng. Nay vì hoàn cảnh khó khăn xin trả cho bà H số tiền là 32.400.000đồng, trả làm 03 lần trong thời hạn 01 năm.

\* Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh Phan Văn D là đại diện ủy quyền của bà Trần Thị H yêu cầu bà Trần Thị A phải trả cho bà H số tiền nợ hụi vốn và lãi đã đ ng là 32.400.000đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Trần Thị A xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA  N:**

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của bà Trần Thị H tại phiên tòa, thì bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết buộc bà Trần Thị A phải trả cho bà số tiền là 32.400.000đồng tiền nợ hụi. Bà Trần Thị A hiện cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ  n thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp về hợp đồng dân sự, góp hụi" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 471 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn bà Trần Thị A không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Trần Thị A.

Hội đồng xét xử xét thấy theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2017 nguyên đơn bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết buộc bà Trần Thị A phải trả cho bà số tiền là 45.700.000đồng. Tại phiên hòa giải ngày

14/12/2017 và tại phiên tòa bà H và anh D đại diện ủy quyền của bà H yêu cầu bà A phải trả cho bà H số tiền vốn và lãi đã đóng là 32.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H thay đổi đối với số tiền lãi trong hợp đồng góp hụi, chỉ yêu cầu trả vốn đối với 02 dây hụi, là thay đổi yêu cầu khởi kiện và việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà H là không vượt quá phạm vi khởi kiện, yêu cầu ban đầu theo qui định tại điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H và tiếp tục việc giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, anh Phan Văn D là đại diện ủy quyền của bà Trần Thị H yêu cầu bà Trần Thị A phải trả cho bà H số tiền nợ hụi là 32.400.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Phan Văn D là đại diện ủy quyền của bà Trần Thị H là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Bà H có tham gia 03 dây hụi tiền do bà A làm chủ, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mở ngày 10/3/2015 âl, hụi 1.000.000đồng/phần, mỗi tháng khai 01 lần, hụi gồm có 30 phần, bà H tham gia 01 phần, đóng được 29 lần hụi sống, đến lần thứ 30 hụi thì bà A ngưng hụi. Như vậy dây hụi này bà A nợ bà H 29 lần hụi với số tiền là 29.000.000đồng, trừ huê hồng 300.000 đồng, còn lại 28.700.000đồng. Sau đó bà A trả cho bà H được 02 lần tiền với số tiền là 16.000.000đồng. Do đó dây hụi này bà A còn nợ bà H là 12.700.000 đồng.

Dây 2: Hụi mở ngày 20/9/2016 âl, hụi 1.000.000đồng/phần, mỗi tháng khai 01 lần, hụi gồm có 35 phần, bà H tham gia 01 phần, đóng được 11 lần hụi sống thì bà A ngưng hụi. Như vậy dây hụi này bà A nợ bà H 11 lần hụi với số tiền là 11.000.000đồng.

Dây 3: Hụi mở ngày 20/9/2016 âl, hụi 2.000.000đồng/phần, mỗi tháng khai 01 lần, hụi gồm có 35 phần, bà H tham gia 01 phần, đóng được 11 lần hụi sống thì bà A ngưng hụi. Như vậy dây hụi này bà A nợ bà H 11 lần hụi với số tiền là 22.000.000đồng.

Tổng cộng bà A nợ bà H số tiền hụi là 45.700.000 đồng, trong đó có cả vốn và lãi. Quá trình giải quyết vụ án bà H và bà A xác định thống nhất số tiền vốn bà H đóng cho 02 dây hụi ngày 20/9/2016 âl với số tiền là 19.700.000đồng và phần nợ còn lại của dây hụi ngày 10/3/2015 âl 12.700.000 đồng, tổng cộng còn nợ là 32.400.000đồng. Do bà A ngưng hụi, không tiếp tục thực hiện hợp đồng góp hụi nên bà H yêu cầu trả số tiền vốn đã đóng 32.400.000đồng, bà A cũng đồng ý trả theo yêu cầu của bà H và anh D đại diện ủy quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phan Văn D là đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị H xác định, quá trình chơi hụi bà A có giao cho bà H 03 giấy danh sách hụi xác định thời gian mở hụi, thời gian định kỳ thực hiện hụi, số tiền hụi viên phải đóng theo định kỳ, số lượng hụi viên tham gia... bà H có sao chụp gửi kèm theo đơn khởi kiện. Do đó có cơ sở xác định hợp đồng góp hụi giữa bà H và bà A đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia thực hiện hụi. Bà A có làm chủ hụi và bà H có tham gia hụi. Bà A có nợ hụi bà H 32.400.000đồng đến nay chưa trả. Quá trình giải quyết vụ án bà A có lời khai thừa nhận và đồng ý trả cho bà H số tiền 32.400.000đồng là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của bà H. Vì vậy bà H khởi kiện là có căn cứ, Hội

đồng xét xử chấp nhận, buộc bà A phải trả cho bà H số tiền nợ hui 32.400.000đồng là phù hợp với điều 471 của Bộ luật dân sự.

[3] Về thời gian trả: Tại phiên Tòa hôm nay anh Phan Văn D là đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị H yêu cầu bà A phải trả cho bà H số tiền nợ hui một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà A đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Bà H đã yêu cầu bà A trả tiền nhiều lần nhưng vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho bà H. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà A phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ hui 32.400.000đồng theo thời gian yêu cầu của bà H là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng các Điều 471, khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

- Buộc bà Trần Thị A phải trả cho bà Trần Thị H số tiền nợ hui là 32.400.000 đồng (ba mươi hai triệu, bốn trăm ngàn đồng). Thực hiện nghĩa vụ giao trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị A phải chịu 1.620.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà đã nộp 1.142.000 đồng theo biên lai thu số 18984 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bà A được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước.
- Chi Cục THADS huyện Tân Phước.
- Các đương sự:
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

**NGUYỄN CHÍ KHANH**

